

Số: 02/2025/QĐCNHGT-DS

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành giữa anh Dương Tấn Đ với ông Nguyễn Văn D

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 12 tháng 5 năm 2025 của anh Dương Tấn Đ

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Nguyên đơn*: Anh Dương Tấn Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre nay ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Đoàn Hồng V, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 200B, ấp 2, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre nay ấp G, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Lê Hữu T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 518B, ấp 2, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho anh Dương Tấn Đ số tiền là 616.700.000 đồng. Trong đó: tiền vốn là 500.000.0000 đồng và tiền lãi là 116.700.000 đồng. Thời gian trả tiền kể từ ngày quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm